

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI TỐT NGHIỆP
KHÓA 13 TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Học phần: GD CHÍNH TRỊ

Hình thức thi: Không sử dụng tài liệu

Ngày thi: /8/2015

Thời gian thi: 120 phút

Câu hỏi ôn thi:

Câu 1:

Khái niệm, các cơ sở khách quan hình thành chủ nghĩa Mác-Lênin và mục đích của việc học tập Chủ nghĩa Mác-Lênin

Câu 2:

Vai trò, nội dung cơ bản của qui luật Từ những thay đổi dần về lượng dẫn đến sự thay về chất và ngược lại (Qui luật Lượng-chất) và ý nghĩa phương pháp luận của nó.

Câu 3:

Khái niệm và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.

Câu 4:

Giá trị lý luận và giá trị thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh..

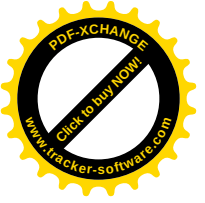
Câu 5:

Nội dung và ý nghĩa của cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Câu 6:

Nội dung cơ bản của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986).

Câu 7: Mục tiêu, quan điểm chỉ đạo của đường lối đổi mới trong thời kỳ đổi mới của Đảng.



Trả lời câu hỏi ôn thi:

Câu 1:

Khái niệm, các cơ sở khách quan hình thành chủ nghĩa Mác-Lênin và mục đích của việc học tập Chủ nghĩa Mác-Lênin.

Trả lời

Khái niệm:

Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ thống lý luận thống nhất được cấu thành từ ba bộ phận lý luận cơ bản là triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị học Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học; là hệ thống lý luận khoa học thống nhất về mục tiêu, con đường, biện pháp, lực lượng thực hiện sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động, giải phóng con người, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản..

Chủ nghĩa Mác - Lênin được cấu thành từ ba bộ phận lý luận cơ bản, thống nhất biện chứng với nhau bao gồm: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị học Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Cơ sở khách quan hình thành chủ nghĩa Mác-Lênin

1) Tiền đề kinh tế - xã hội

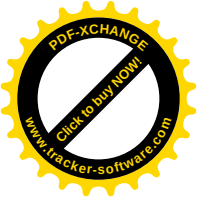
Vào giữa thế kỷ XIX chủ nghĩa tư bản hình thành và phát triển ở nhiều nước Tây Âu. Mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hoá của sản xuất đại công nghiệp với chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất đã trở thành mâu thuẫn chủ yếu của xã hội tư bản. Biểu hiện về mặt xã hội đó là mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản ngày càng gay gắt.

Hàng loạt cuộc đấu tranh tự phát với quy mô lớn của công nhân thế giới chống lại giai cấp tư sản đã nổ ra. Sự thất bại của các phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản yêu cầu khách quan cần phải có lý luận khoa học dẫn đường. Chủ nghĩa Mác ra đời đã đáp ứng yêu cầu thực tiễn đấu tranh của giai cấp vô sản.

2) Tiền đề tư tưởng lý luận và khoa học

- Chủ nghĩa Mác ra đời là kết quả của sự kế thừa tinh hoa di sản lý luận của nhân loại, trong đó trực tiếp là triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị cổ điển Anh và chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp.

- Những thành tựu khoa học tự nhiên cũng là những tiền đề luận cứ hình thành và phát triển của chủ nghĩa Mác trong đó có ba phát minh đã ảnh hưởng đặc biệt quan trọng tới sự



hình thành chủ nghĩa Mác: quy luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng, thuyết tế bào và thuyết tiến hoá.

Mục đích của việc học tập Chủ nghĩa Mác-Lênin

1. Góp phần hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học

Giáo dục chính trị nhằm nâng cao trình độ giác ngộ chính trị cho, là một trong những nội dung quan trọng trong giáo dục con người và đào tạo nghề nghiệp.

Giáo dục chính trị góp phần hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học cho người học nhìn nhận sự vận động của tự nhiên, xã hội và tư duy con người; những quan điểm chính trị, đạo đức... góp phần cải tạo, phát triển hiện thực.

2. Bồi dưỡng nhận thức, năng lực hành động và rèn luyện đạo đức

Giáo dục chính trị có ý nghĩa to lớn trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin; góp phần bồi dưỡng phẩm chất chính trị, niềm tin vào Đảng và con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Giáo dục chính trị có ý nghĩa vận dụng vào thực tiễn cuộc sống, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công tác, ý thức nghề nghiệp của mỗi người, góp phần uốn nắn những lệch lạc và đấu tranh chống những luận điểm sai trái xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Câu 2:

Vai trò, nội dung cơ bản của qui luật Từ những thay đổi về lượng dẫn đến sự thay về chất và ngược lại (Qui luật lượng-chất) và ý nghĩa phương pháp luận của nó.

Trả lời

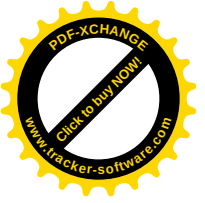
Vai trò:

Quy luật chuyển hoá từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại nó vạch ra cách thức vận động của sự vật hiện, tượng.

Nội dung cơ bản:

Bất kỳ sự vật hay hiện tượng nào cũng là sự thống nhất giữa hai mặt đối lập chất và lượng.

Chất là phạm trù triết học dùng để chỉ tính quy định khách quan vốn có của sự vật là sự thống nhất hữu cơ của những thuộc tính làm cho sự vật là nó chứ không phải là cái khác.



Lượng là phạm trù triết học dùng để chỉ tính quy định vốn có của sự vật về mặt số lượng, quy mô, trình độ, nhịp điệu của sự vận động và phát triển cũng như các thuộc tính của sự vật.

- Sự thống nhất giữa lượng và chất được thể hiện trong giới hạn nhất định gọi là “độ”. “độ” là giới hạn mà ở đó đã có sự biến đổi về lượng nhưng chưa có sự thay đổi về chất.

- Sự vật biến đổi chính là chất lượng biến đổi, nhưng chất là mặt tương đối ổn định, lượng là mặt biến động hơn.

Lượng biến đổi trong giới hạn “độ” thì sự vật chưa biến đổi, nhưng lượng biến đổi vượt “độ” thì nhất định gây nên sự biến đổi về chất. Chất biến đổi thì sự vật biến đổi, chất biến đổi thì gọi là “nhảy vọt”.

Nhảy vọt là bước ngoặt của sự thay đổi về lượng đã đưa đến sự thay đổi về chất, sự vật cũ mất đi, sự vật mới ra đời. Nhảy vọt xảy ra tại “điểm nút”.

Điểm nút là tột đỉnh của giới hạn mà tại đó đã diễn ra sự nhảy vọt.

- Lượng chuyển thành chất phải có điều kiện. Không phải cứ tăng thêm về lượng ở bất kỳ điều kiện nào cũng đưa đến sự thay đổi về chất. Nước sôi ở 100°C bốc thành hơi chỉ trong điều kiện áp suất bình thường...

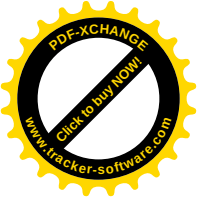
Chất mới ra đời đòi hỏi lượng mới đó là chiều ngược lại của mối quan hệ giữa lượng và chất.

Ý nghĩa phương pháp luận:

- Trong nhận thức và hoạt động thực tiễn phải tích lũy lượng để thực hiện biến đổi về chất

- Cần khắc phục khuynh hướng chủ quan, duy ý chí để thực hiện các bước nhảy.

- Mặt khác, cần khắc phục tư tưởng hữu khuynh. Trong hoạt động thực tiễn, phải tích cực chuẩn bị mọi điều kiện chủ quan khi có tình thế, thời cơ khách quan thuận lợi thì kiên quyết tổ chức thực hiện bước nhảy để giành thắng lợi quyết định.



Câu 3:

Khái niệm và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.

Trả lời

Khái niệm

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi"

Nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

- Vị trí, vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội và đời sống cá nhân.

Người nhân mạnh đạo đức có vai trò to lớn, là gốc, là nền tảng của con người. "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?"

Đạo đức là vũ khí sắc bén trong cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Đạo đức giúp cho con người giữ được nhân cách, bản lĩnh của mình trong mọi hoàn cảnh.

Đạo đức là tiêu chuẩn đánh giá sự cao quý của con người.

Đạo đức cùng với tài năng hình thành bản chất con người.

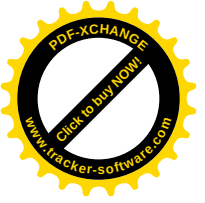
- Các chuẩn mực đạo đức cách mạng cơ bản:

Trung với nước, hiếu với dân là phẩm chất đạo đức nền tảng.

Trung với nước là yêu nước gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội; trung thành với lợi ích dân tộc, có trách nhiệm xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước.

Hiếu với dân là phải thương dân, tin dân, lấy dân làm gốc; quan tâm, chăm lo mọi mặt đời sống nhân dân; đấu tranh để giải phóng nhân dân, để nhân dân trở thành người chủ và làm chủ đất nước.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là chuẩn mực cốt lõi của đạo đức, điều chỉnh hành vi ứng xử hằng ngày của con người.



Cần là cần cù, siêng năng, chăm chỉ, dẻo dai; biết sắp xếp, phân công lao động hợp lý; lao động với năng suất cao, chất lượng tốt, hiệu quả cao.

Kiệm là tiết kiệm, không lãng phí, không xa xỉ; tiết kiệm của mình và tiết kiệm của công; mình tiết kiệm và làm cho người khác tiết kiệm; tiết kiệm toàn diện từ tài nguyên, vật liệu, tiền tài của cải, thời gian đến sức lao động.

Liêm là liêm khiết, trong sạch, không tham lam địa vị, tiền của, danh tiếng. *Chính* là không tà, thẳng thắn, đứng đắn, trung thực, thật thà.

Chí công vô tư là đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết; có thể hy sinh lợi ích riêng vì lợi ích chung.

Cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ chặt chẽ với nhau và là những đức tính cần thiết của mỗi con người; là thước đo bản chất con người.

Yêu thương con người, nhất là người lao động nghèo khổ, bị bóc lột, áp bức là phẩm chất quan trọng của con người. Yêu thương con người là phải quan tâm, chăm sóc mọi mặt đời sống con người, tạo điều kiện cho con người phát huy hết tài năng, sáng tạo của mình; hành động để bảo vệ và giải phóng con người.

Có tinh thần quốc tế trong sáng là tôn trọng, thương yêu, giúp đỡ, ủng hộ tất cả các dân tộc, chống phân biệt chủng tộc; xây dựng khối đại đoàn kết quốc tế.

Câu 4:

Giá trị lý luận và giá trị thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trả lời

1. Giá trị lý luận

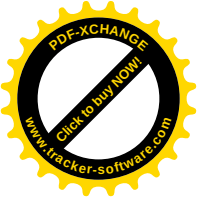
a) Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin

- Chủ nghĩa Mác-Lênin là học thuyết cách mạng, khoa học, tiến bộ nhất:

Tìm hiểu rất nhiều học thuyết trên thế giới, Hồ Chí Minh khẳng định: Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chỉ có chủ nghĩa Mác- Lênin là thực sự cách mạng, tiến bộ và khoa học.

- Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trong hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam:

Tính sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện ở chỗ: Nó trung thành với những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời khi nghiên cứu, vận dụng những nguyên lý Hồ Chí Minh đã mạnh dạn loại bỏ những gì không thích hợp với điều kiện



cụ thể của nước ta, dám đề xuất những vấn đề mới do thực tiễn đặt ra và giải quyết một cách linh hoạt.

b) Tài sản tinh thần to lớn, quý giá của dân tộc

Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng lý luận vững chắc để Đảng ta vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, cả đường lối đối nội và đường lối đối ngoại, là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đi tới thắng lợi, hội nhập ngày càng sâu rộng, có vị thế xứng đáng trên trường quốc tế.

Tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi sống với chúng ta, vì đã thấm sâu vào quần chúng nhân dân, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ đối với thời đại.

Qua thực tiễn cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng toả sáng, chiếm lĩnh trái tim, khối óc của hàng triệu, hàng triệu con người.

2. Giá trị thực tiễn

a) Tư tưởng Hồ Chí Minh Soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho Đảng ta và nhân dân ta trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

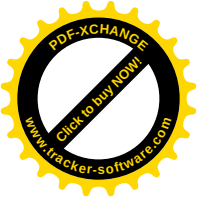
Trong suốt chặng đường thế kỉ, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành ngọn cờ dẫn dắt cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác như: Cách mạng tháng Tám 1945, tổng tiến công và nổi dậy 1975, cách mạng XHCN trên phạm vi cả nước (từ năm 1975-1986) và thắng lợi sau những năm đổi mới(từ 1986 đến nay).

b) Định hướng đúng đắn cho việc giải quyết các vấn đề thực tiễn của công cuộc đổi mới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ giúp chúng ta hoàn thành nhiệm vụ cách mạng giải phóng dân tộc, mà hiện nay giá trị của nó còn là lý luận để giải quyết những vấn đề của thực tiễn đặt ra như:

- Kiên trì và giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- Khai thác và phát huy các nguồn lực của dân tộc và thời đại nhằm phát triển đất nước.
- Xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh ngang tầm nhiệm vụ.

-Chấn chỉnh lại đạo đức xã hội, thiết lập và thực hiện nghiêm những chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh.



Câu 5:

Nội dung và ý nghĩa của cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Trả lời:

Nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Các văn kiện *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt* hợp thành *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam: là làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

Nhiệm vụ của cách mạng: Về chính trị: Đánh đổ đế quốc Pháp và phong kiến, làm cho nước An Nam được hoàn toàn độc lập, lập ra chính phủ công nông binh; tổ chức ra quân đội công nông.

Về kinh tế: Thu tiêu hết các thứ quốc trái; tịch thu toàn bộ sản nghiệp lớn như công nghiệp, vận tải, ngân hàng, v. v của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho chính phủ công nông binh quản lý. Tịch thu hết ruộng đất của đế quốc Pháp để làm của công và chia cho dân cày nghèo. Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; mở mang công nghiệp và nông nghiệp; thi hành luật ngày làm 8 giờ.

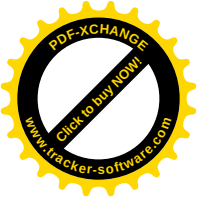
Về văn hoá- xã hội: Dân chúng được tự do tổ chức; nam nữ bình quyền, v. v; phổ thông giáo dục theo công nông hoá.

Về lực lượng cách mạng: Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vững vào dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng. Đảng hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông ... để kéo họ về phe giai cấp vô sản. Đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản chưa ra mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng làm cho họ trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ.

Về lãnh đạo cách mạng: Giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục được đa số giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo dân chúng. Khi đoàn kết với các giai cấp, không thể nhượng bộ, thoả hiệp chút lợi ích gì của công nông.

Về phương pháp cách mạng: Sử dụng bạo lực cách mạng giành chính quyền. Tổ chức ra quân đội công nông để bảo vệ thành quả cách mạng, đập tan sự phản kháng của kẻ thù.

Về quan hệ quốc tế: Cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới, thực hành liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là vô sản Pháp.



Ý nghĩa của cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

- Xác định đúng đắn con đường giải phóng dân tộc và phương hướng phát triển của cách mạng Việt Nam.
- Giải quyết được cuộc khủng hoảng về đường lối của cách mạng Việt Nam, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân
- Cương lĩnh đã trở thành ngọn cờ đầu đoàn kết các lực lượng cách mạng của Đảng, là vũ khí sắc bén trước mọi kẻ thù.
- Thể hiện sự nhận thức và vận dụng đúng đắn Chủ nghĩa Mác- Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.
- Cương lĩnh là cơ sở cho các đường lối chủ trương của Đảng.

Câu 6:

Nội dung cơ bản của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986).

Trả lời

Nội dung Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12 - 1986)

Đại hội nhận định: Bên cạnh những thành tựu quan trọng thì tình hình kinh tế-xã hội đang có những khó khăn gay gắt.

Nguyên nhân chủ quan của tình hình khó khăn, khủng hoảng là: do những sai lầm, khuyết điểm về chủ trương, chính sách lớn, về chỉ đạo chiến lược và về tổ chức thực hiện.

Đại hội đã tổng kết *bốn bài học kinh nghiệm* là:

Một là, trong mọi hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”.

Hai là, Đảng luôn phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.

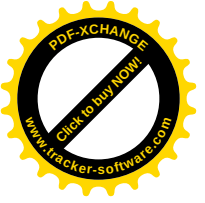
Ba là, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.

Bốn là, chăm lo công tác xây dựng Đảng ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát: ổn định mọi mặt tình hình kinh tế-xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo. Đề cao cảnh giác, tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh, bảo đảm chủ động trong mọi tình huống để bảo vệ tổ quốc.

Phương hướng nhiệm vụ cụ thể:

Thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn về sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.



Thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa một cách thường xuyên với những hình thức và bước đi thích hợp.

Xây dựng Đảng thật sự ngang tầm của một Đảng cầm quyền.

Đại hội VI là "*Đại hội kế thừa và quyết tâm đổi mới, đoàn kết tiến lên của Đảng*", mở đầu công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ của cách mạng nước ta, đánh dấu sự trưởng thành về lý luận và thực tiễn của Đảng.

Câu 7:

Mục tiêu, quan điểm chỉ đạo của đường lối đối ngoại trong thời kỳ đổi mới của Đảng.

Trả lời

Mục tiêu

Giữ vững môi trường hoà bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao vị thế của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Quan điểm chỉ đạo của đường lối đối ngoại trong thời kỳ đổi mới của Đảng.

+ *Đường lối đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*

Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của đất nước. Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

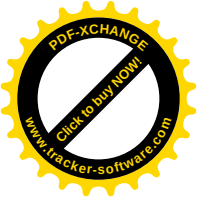
Hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

Tăng cường hiểu biết, tình hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên thế giới.

- *Đường lối đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế hiện nay*

Giữ vững môi trường hoà bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ quốc tế vào chiều



sâu trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy tối đa nội lực, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc; chủ động ngăn ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực của quá trình hội nhập quốc tế.

Thúc đẩy giải quyết các vấn đề còn tồn tại về biên giới, lãnh thổ, ranh giới biển và thềm lục địa với các nước liên quan trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và nguyên tắc ứng xử của khu vực. củng cố, phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng có chung biên giới.

Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh.

Phát triển quan hệ với các đảng cộng sản, công nhân, đảng cánh tả, các đảng cầm quyền và những đảng khác trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia, giữ vững độc lập, tự chủ, vì hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; mở rộng tham gia các cơ chế, diễn đàn đa phương ở khu vực và thế giới. Coi trọng và nâng cao hiệu quả của công tác ngoại giao nhân dân.

Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại.